TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 17 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2024, về việc "Ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2002; Nơi cư trú: khu vực X, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Trương Duy M, sinh năm 2000; Nơi cư rú: ấp M, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Trương Duy M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị M và anh M khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị M và anh M khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị M và anh M khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng chị Nguyễn Thị Diễm M tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004726 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Diễm M 150.000 đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b);
- UBND phường Hiệp Lợi;
- VKSND huyện MCB(1b);
- Chi cục THADS H.MCB(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm